| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **57**/2018/HS-ST
Ngày: 30/3/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Mỹ Lanh
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Cúc
Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Lan Anh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 16/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXX-HS ngày 19/3/2018 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh năm 1983, tại Hà Nội. Hộ khẩu thường trú: Số xx, ngõ Y, phường K, quận N, Hà Nội. Nơi ở: Không cố định. Văn hóa: 08/12. Nghề nghiệp: Tự do. Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam. Con ông Cao Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Gi. Có vợ là Nguyễn Thị H. Có 3 con (con lớn sinh 2008, con nhỏ sinh 2012). Tiền án, tiền sự: Ngày 08/6/2012, Toà H xử 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (ra trại ngày 19/02/2014); ngày 29/7/2015, Toà án quận H xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (trọng lượng 0,098g heroin, ra trại ngày 19/01/2017). Nhân thân: Tháng 3/2003, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ chất ma tuý. Bắt quả tang ngày 06/12/2017. Tạm giữ, tạm giam: Ngày 06/12/2017 đến nay; tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 06/12/2017, tại khu vực trước cửa nhà số x, phố M, phường VT, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Tổ công tác công an phường Bạch Mai phát hiện Cao Văn T đang đứng cạnh một nam thanh niên có

biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên bỏ chạy đánh rơi lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietel màu xanh – đen và số tiền 100.000đ; T tự giác giao nộp 01 vỏ kẹo sing-gum coolair màu xanh kích thước (2x4)cm bên trong có 01 gói giấy màu trắng kích thước (1x2)cm chứa chất bột màu trắng, cầm ở lòng bàn tay trái. Tại chỗ, T khai nhận đó là ma túy loại hêrôin, T mua để bán lại cho V. Hai bên chưa kịp thực hiện xong hành vi mua bán, đã bị phát hiện và V chạy thoát khỏi hiện trường. Tổ công tác tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở cơ quan công an để xác minh, làm rõ.

Đồ vật, tài sản tạm giữ: Tạm giữ của T gồm 01 vỏ kẹo sing-gum coolair màu xanh kích thước (2x4)cm bên trong có 01 gói giấy màu trắng kích thước (1x2)cm chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu vàng, số Imei: 356691053738262, số thuê bao 01628991282; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh, số Imei: 355955/04/642661/1. Thu giữ tài sản V để lại hiện trường gồm: 01 điện thoại di động Vietel màu xanh – đen, số Imei 1: 359430062556820, số Imei 2: 359430062556838, số thuê bao 01232290710, đã qua sử dụng và số tiền 100.000đ.

Ngày 06/12/2017, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ của T. Tại Kết luận giám định số 7192/KLGĐ-PC54 ngày 19/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại hêrôin, trọng lượng 0,186gam.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 10h00, ngày 06/12/2017, T nhận được điện thoại từ số 01232290710 của V (là bạn xã hội của T, ngoài tên gọi ra thì không biết nhân thân, lai lịch) gọi vào số 01628991282 của T, hỏi mua 01 gói hêrôin với giá tiền 100.000đ. T đồng ý bán và thống nhất địa điểm giao hàng là khu vực trước cửa số nhà số x, phố M. Sau đó, T đi bộ đến khu vực cầu MĐ, phường VT để tìm mua ma túy. Tại đây, T mua 01 gói hêrôin của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 80.000đ. Và T đi bộ đến địa điểm hẹn bán ma túy cho V. Khi hai bên đang thực hiện việc mua bán thì bị công an phát hiện, bắt quả tang như trên. Đây là lần đầu tiên T thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời. Nếu bán thành công gói hêrôin cho V, thì T hưởng lợi 20.000đ. Số tiền T dùng để mua ma túy là do lao động mà có. 02 điện thoại di động Nokia Công an thu giữ là của T, trong đó T dùng điện thoại màu vàng liên lạc với V để mua bán ma túy, còn điện thoại màu xanh dùng vào liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietel màu xanh – đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000đ thu giữ tại hiện trường là của V.

Thực hiện việc dẫn giải, T xác định được địa điểm mua ma túy, nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy cho T. Cơ quan công an đã tổ chức truy tìm nhưng không xác định được, nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với đối tượng tên V là người mua ma túy của T, do T quen biết ngoài xã hội, ngoài tên ra không biết thông tin gì khác, cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín đối với số điện thoại 01232290710 V sử dụng, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Cáo trạng số 56/CT/VKSHBT-HS ngày 14/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Cao Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy đúng như Cáo trạng đã nêu; khai nhận về tiền án, tiền sự và nhân thân của bị cáo; ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với T theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù; hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000đ; tịch thu tiêu hủy 0,186gam hêrôin; tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đ, 01 điện thoại Nokia màu vàng, 01 điện thoại Vietel màu xanh đen là công cụ, phương tiện phạm tội. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu xanh đã thu giữ, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 06/12/2017, tại khu vực trước cửa nhà số x, phố M, phường VT, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Cao Văn T thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,186gam hêrôin, ma túy được đựng trong 01 gói giấy màu trắng kích thước (1x2)cm và 01 vỏ kẹo sing-gum coolair màu xanh

kích thước (2x4)cm, cầm ở lòng bàn tay trái của bị cáo, mục đích để mua bán kiếm lời. Bị cáo đang thực hiện hành vi mua bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015). Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, bị nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ảnh hưởng tiêu cực và hệ lụy của ma túy đối với xã hội và giống nòi rất lớn. Thế nhưng vì hám lợi, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, nên phải xử lý nghiêm để loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo có 02 tiền án, năm 2012 và 2015 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; trong đó tiền án năm 2012 đã là tình tiết để xác định cấu thành tội phạm theo Bản án năm 2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2017, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, xét bị cáo có nhân thân xấu, năm 2003 đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng không chịu rèn luyện bản thân để hoà nhập cộng đồng mà lại phạm tội như trên. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 0,186 gam heroin được gói trong 01 giấy màu trắng và 01 vỏ kẹo sing-gum coolair màu xanh. Tịch thu sung Công quỹ 01 điện thoại di động Nokia màu vàng, số Imei 356691053738262 thu giữ của bị cáo; 01 điện thoại di động Vietel màu xanh – đen, số Imei 1 là 359430062556820, số Imei 2 là 359430062556838 và 100.000đ thu giữ của V để lại hiện trường; là công cụ, phương tiện mà bị cáo và người mua dùng để liên lạc phạm tội, và tiền để trả mua ma túy.

Hoàn trả T 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh, số Imei 355955/04/642661/1 đã thu giữ, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về đối tượng bán ma túy cho T, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về đối tượng tên V đã liên hệ mua ma túy của T, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

***Từ nhận định trên***;

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt Cao Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 06/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 0,186 gam heroin được gói trong 01 giấy màu trắng và 01 vỏ kẹo sing-gum coolair màu xanh; tịch thu sung Công quỹ công cụ, phương tiện phạm tội là 01 điện thoại di động Nokia màu vàng, số Imei 356691053738262 và 01 điện thoại di động Vietel màu xanh – đen, số Imei 1: 359430062556820, số Imei 2: 359430062556838; tịch thu sung Công quỹ số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Hoàn trả bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh, số Imei: 355955/04/642661/1, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng, tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 13/3/2018 (TV: 110/18) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/12/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại Tạm giam Công an TP. Hà Nội;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường K, quận N;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lê Thị Mỹ Lanh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA